TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/05/2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Long**.
2. Bà **Phan Thị Đẹp**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Bà **Lê Phương Hồng Liên** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 911/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 04 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST – HN ngày 18 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Đ, Phường M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, ấp P, xã Ph, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:**

Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện sống chung vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 28/10/2009. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 11 năm 2014 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân từ khi anh Q bị tai nạn giao thông do té xe thì tính tình thay đổi hay ghen tuông vô cớ, chưởi mắng xúc phạm chị nên dẫn đến bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy mâu thuẫn cự cãi. Anh chị đã tự ly thân từ tháng 05 năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 14/02/2011 và Nguyễn Lê Phương Ng, sinh ngày 20/03/2015. Hiện nay, anh Nguyễn Văn Q đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thảo M; chị Lê Thị Thanh T đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Phương Ngh. Chị Lê Thị Thanh T đồng ý để anh Nguyễn Văn Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thảo M theo nguyện vọng của cháu M. Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Phương Ng do cháu Ng sống với mẹ từ nhỏ cho đến nay. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 14/02/2011 theo nguyện vọng của cháu M. Chị Lê Thị Thanh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê

Phương Ngh, sinh ngày 20/03/2015 do cháu Ngh sống với mẹ từ nhỏ cho đến nay. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T trình bày chị T và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn anh Nguyễn Văn Q cư trú tại Tổ M, ấp P, xã Ph, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện sống chung từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 28/10/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q hay ghen tuông vô cớ, thường chưởi mắng xúc phạm chị T nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn cự cãi. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ tháng 05 năm 2016 cho đến nay. Do vậy chị Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thanh T là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 14/02/201 theo nguyện vọng của cháu M. Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Phương Ngh, sinh ngày 20/03/2015 do chị đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ nhỏ đến nay. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu của chị Lê Thị Thanh T là phù hợp với Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T trình bày chị T và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung và nợ chung. Anh Nguyễn Văn Q không đến tham dự phiên tòa và không gởi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung, nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Thảo M, sinh ngày 14/02/2011 theo nguyện vọng của cháu M. Giao cháu Nguyễn Lê Phương Ngh, sinh ngày 20/03/2015 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền nầy.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Thanh T trình bày chị T và anh Nguyễn Văn Q không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tiền số 0000874 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- VKSND. TP M, Tiền Giang.
- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang.
- UBND xã Phước Thạnh, TP M, Tiền Giang..
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.